TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 128/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 57/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Bà Phan Thị X, sinh năm 1989; thường trú: Đội 8, Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số E khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1); địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M; sinh năm 1967; địa chỉ: Số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý T1 – Sổ bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 06/5/2024 và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu bà Phan Thị X trình bày:*

Từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010, bà Phan Thị X làm việc tại Công ty TNHH B (địa chỉ: Số G, Đại lộ T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) và đóng BHXH số 7409290941. Nay, bà X tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà X bị trùng.

Lý do trùng bảo hiểm vì: Em gái ruột bà X (Phan Thị H), đã sử dụng thông tin các nhân của bà X để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1); địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010, đồng thời trong thời gian đó bà X cũng ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B đến tháng 10/209 đến 02/2010 thì bà X nghỉ việc tại Công ty TNHH B. Do bà X trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010 tương đương với thời gian em gái bà X (Phan Thị H) mượn hồ sơ lao động của bà X.

Sau nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố D thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em gái bà X (Phan Thị H) với Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1) theo hướng dẫn tại Công văn số: 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2009, em gái bà X (Phan Thị H) chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng cử lao động. Bà X và bà H là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ bà H mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động, vì chị em bà không hiểu biết pháp luật nên mới xảy ra câu chuyện như ngày hôm nay.

Do đó, bà Phan Thị X đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010) được ký kết giữa bà Phan Thị H với Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1) là vô hiệu và bà X không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H trình bày:*

Năm 2009, do bà Phan Thị H không đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà H có mượn thông tin cá nhân (CMND) của chị ruột (là bà Phan Thị X) để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010 thì nghỉ việc và đóng BHXH số 7408285234. Cũng trong thời gian này chị gái ruột của bà H (là bà Phan Thị X) cũng làm việc tại Công ty TNHH B (địa chỉ: Số G, Đại lộ T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) và đóng BHXH số 7409290941. Bà Phan Thị X đi điều chỉnh sổ BHXH thì phát hiện thông tin BHXH, BHYT của bà H và bà X bị trùng.

Nay, bà Phan Thị X yêu cầu Tòa án: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010) được ký kết giữa bà Phan Thị X với Công ty Cổ phần Đ là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà H đồng ý, không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1) do ông Nguyễn Hữu M đại diện trình bày:*

Tất cả người lao động vào làm việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Công ty không thể xác định chính xác người lao động có phải đúng như nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp vào thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia BHXH cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2019, Công ty Cổ phần Đ sáp nhập với Công ty Cổ phần Đ1 nên Công ty Đ1 không còn dữ liệu trên máy tính và cả hồ chứng từ gốc của Công ty Cổ phần Đ, hiện cũng không còn lưu trữ. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Phan Thị X để ký kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà X yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị X (thực tế là Phan Thị H) với Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ1) thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty Cổ phần Đ có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị X, sinh năm 1989, số CMND 183640350, với mã số BHXH 7408285234 từ tháng 10/2008 đến tháng 04/2011, đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu bà Phan Thị X còn có mã BHXH số 7409290941 tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH B (địa chỉ: Số G, Đại lộ T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phan Thị X, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Phan Thị X, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phan Thị X là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị X có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty Cổ phần Đ (Công ty Cổ phần Đ1); địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Phan Thị X xét thấy:

[2.1] Việc bà Phan Thị H mượn chứng minh nhân dân của bà Phan Thị X để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị X bị trùng từ 10/2009 đến tháng 02/2010 tại Công ty Cổ phần Đ (theo mã số BHXH 7408285234).

[2.3] Trình bày của bà Phan Thị X là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Phan Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị X với Công ty Cổ phần Đ (thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phan Thị X phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phan Thị X.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị X với Công ty Cổ phần

Đ (thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2020) là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà X đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002944 ngày 13/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công